

# Đặc điểm truyền thống của chính sách đối ngoại Việt Nam

Nguyễn Thị Hiền

Trường Đào tạo, bồi dưỡng Cán bộ Công Thương Trung ương

Chính sách đối ngoại Việt Nam cũng luôn thể hiện quan điểm "đổi bất biến, ứng vạn biến". Phương châm hành động của Đảng về đối ngoại trong thời kỳ đổi mới được thực hiện nhất quán, kiên định về chiến lược, cơ động linh hoạt về sách lược. Trong thời kỳ Đổi mới, nguyên tắc "bất biến" là lợi ích quốc gia dân tộc với nội hàm độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, sức mạnh và vị thế đất nước; là mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

## 1. Đường lối, chính sách đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

Công cuộc đổi mới đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo diễn ra trong bối cảnh thế giới có những chuyển biến nhanh chóng, phức tạp; xu thế toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế phát triển mạnh mẽ, lôi cuốn các nước tham gia đã dẫn đến đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc có những biểu hiện mới, môi trường an ninh quốc tế diễn biến phức tạp, khó lường. Trước những cơ hội và thách thức của toàn cầu hóa, Việt Nam đã khẳng định được vị thế của mình trên trường quốc tế và đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử sâu sắc. Đây thực sự là kết quả của một quá trình trải nghiệm, tìm tòi và đổi mới tư duy của Đảng trên mọi lĩnh vực, đặc biệt là đổi mới nhận thức về thế giới, tư duy đối ngoại để hoạch định và triển khai thực hiện đường lối đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế.

Trong hoạch định đường lối, chính sách đối ngoại, cùng với việc căn cứ vào tình hình thế giới và trong nước, Đảng và Nhà nước ta luôn kiên định lập trường, quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về đối ngoại, đồng thời kế thừa những tinh hoa trong truyền thống ngoại giao của dân tộc. Những nguyên lý khoa học và cách mạng của học thuyết Mác - Lênin về thời đại, về vấn đề dân tộc và quốc tế, về tình đoàn kết theo chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân... được Đảng ta quán triệt và vận dụng sáng tạo vào điều kiện Việt Nam nhằm giữ vững độc lập tự chủ, hòa bình và đoàn kết quốc tế, "thêm bạn, bớt thù", "làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai", kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là những nội dung cốt lõi trong tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh. Đây cũng là cơ sở nền tảng của đường lối quốc tế và chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta.

Đường lối và chính sách đối ngoại của Việt Nam trong thời kỳ phát triển mới được nêu cụ thể tại Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XI. Tại Đại hội, chính sách đối ngoại của Việt Nam có những phát triển mới phù hợp với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn Việt Nam hội nhập sâu rộng vào khu vực và thế giới.

Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng chủ trương: "Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh". Báo cáo Chính trị xác định: "Nhiệm vụ của công tác đối ngoại là giữ vững môi trường hòa bình, thuận lợi cho đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; nâng cao vị thế của đất nước; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới".

Trong bối cảnh Việt Nam chuẩn bị hội nhập sâu rộng, đường lối đối ngoại của Đại hội XI đã có một số phát triển mới, quan trọng để phù hợp với nhiệm vụ và tình hình mới, cụ thể là:

Lợi ích quốc gia - dân tộc vừa là mục tiêu vừa là nguyên tắc cao nhất của các hoạt động đối ngoại. Lợi ích quốc gia - dân tộc là lợi ích tối cao của nhân dân Việt Nam.

Hội nhập quốc tế trở thành định hướng đối ngoại lớn, lấy hội nhập kinh tế là trọng tâm và mở rộng sang các lĩnh vực khác: chính trị, quốc phòng, an ninh, văn hóa-xã hội và ở mọi cấp độ song phương, khu vực, đa phương và toàn cầu.

Từ chủ trương “là bạn và đối tác tin cậy” của Đại hội IX, Đại hội XI bổ sung thêm Việt Nam là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.

Xây dựng cộng đồng ASEAN trở thành một trọng tâm đối ngoại. Đại hội XI khẳng định Việt Nam là thành viên ASEAN, cam kết phấn đấu cùng các nước xây dựng thành công Cộng đồng ASEAN.

Các hoạt động đối ngoại sẽ được triển khai đồng bộ, toàn diện trên cơ sở phát huy tiềm lực của mọi lực lượng và thực thi trên mọi kênh, nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc trên mặt trận đối ngoại.

## 2. Đặc điểm truyền thống chính sách đối ngoại Việt Nam

Truyền thống ngoại giao của dân tộc

Trong lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, các thế hệ cha ông chúng ta đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm đối ngoại quý báu mà Đảng cần quán triệt và vận dụng nó trong điều kiện mới. Đó là nền ngoại giao luôn giữ vững nguyên tắc độc lập tự chủ và chủ quyền quốc gia; ngoại giao vì hòa bình, hòa hiếu, hữu nghị, khoan dung; ngoại giao rộng mở, biết tiếp thu thành tựu văn minh nhân loại để phát triển; ngoại giao với tinh thần chủ động, khôn khéo, sáng tạo, linh hoạt...

Chính sách đối ngoại hòa hiếu

Chính sách đối ngoại Việt Nam mang truyền thống nhân văn, nêu cao chính nghĩa; hữu nghị, đoàn kết và hợp tác với các dân tộc trên thế giới. Phong cách ứng xử chủ đạo của người Việt Nam là hòa bình, hữu nghị với các dân tộc khác. Các nước láng giềng, khu vực luôn nằm trong tổng thể chính sách đối ngoại của Việt Nam trên cơ sở yêu cầu của đất nước trong từng giai đoạn lịch sử. Trong bối cảnh chính sách của các nước lớn và quan hệ giữa các nước lớn với nhau có ảnh hưởng quan trọng tới cục diện quốc tế và tập hợp lực lượng ở khu vực, Việt Nam luôn nỗ lực xây dựng quan hệ hữu nghị với các nước láng giềng. Bên cạnh đó, chính sách với láng giềng, khu vực của Việt Nam cũng là sự kết hợp của nhiều mục tiêu, yếu tố và phương diện trong cùng một thời điểm.

Chính sách đối ngoại khôn khéo của một nước nhỏ

Là một nước nhỏ, tiềm lực không lớn, lại luôn phải chiến đấu chống ngoại xâm và đối phó với các nguy cơ bị xâm lăng trong suốt chiều dài lịch sử, mục tiêu của ngoại giao Việt Nam là góp phần giành lại và giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất đất nước. Trong chiến lược “châu chấu đá xe” khi phải đương đầu với các thế lực hùng mạnh hơn, nước nhỏ muốn đánh thắng kẻ địch to thì đường lối đối ngoại và hoạt động ngoại giao đã trở thành vũ khí trong việc liên kết với các lực lượng đồng minh, phân hóa kẻ thù, làm thay đổi tương quan lực lượng và tạo cục diện có lợi cho các nước nhỏ. Chính vì vậy, công tác đối ngoại của

Việt Nam đã đóng vai trò quan trọng trong việc chủ động đề xuất phương hướng chiến lược, vận dụng sách lược mềm dẻo để giành thắng lợi trong từng thời kỳ cách mạng và có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển của Việt Nam.

Bên cạnh việc đề cao tinh thần hòa hiếu, chính sách đối ngoại Việt Nam luôn phát huy mọi nguồn lực tạo sức mạnh tổng hợp; kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Trong đó, độc lập tự chủ, tự lực tự cường là yếu tố xuyên suốt trong chính sách đối ngoại của Việt Nam, như Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: “Cái gốc, cái điểm mấu chốt về chính trị, quân sự, kinh tế, nội chính, ngoại giao của ta là tự lực cánh sinh”. “Thực lực mạnh, ngoại giao sẽ thắng lợi. Thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to, tiếng mới lớn”. Độc lập tự chủ, tự lực tự cường đi liền với đoàn kết và hợp tác quốc tế là tư tưởng chủ đạo trong chính sách kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Sức mạnh dân tộc của Việt Nam chính là thể và lực của đất nước, là sức mạnh tổng hợp cả vật chất và tinh thần. Đó là sức mạnh kinh tế, chính trị, quân sự, dân số, lãnh thổ; các giá trị lịch sử, truyền thống, văn hóa, tinh thần yêu nước, tinh thần lao động cần cù và ý chí vươn lên của con người Việt Nam... Sức mạnh thời đại là các dòng chảy chính của thế giới và khu vực, như cách mạng khoa học công nghệ, các xu thế toàn cầu hóa, liên kết khu vực, hòa bình, hợp tác và phát triển; quá trình dịch chuyển cân cân lực lượng... Chiến lược trong chính sách đối ngoại của Việt Nam chính là việc kết hợp đúng đắn sức mạnh dân tộc với các nguồn lực và trào lưu lớn của thế giới để nhân lên gấp bội sức mạnh quốc gia.

Chính sách đối ngoại Việt Nam cũng luôn thể hiện quan điểm “đi bất biến, ứng vạn biến”. Phương châm hành động của Đảng về đối ngoại trong thời kỳ đổi mới được thực hiện nhất quán, kiên định và chiến lược, cơ động linh hoạt và sách lược. Trong thời kỳ Đổi mới, sức mạnh và vị thế đất nước; là mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Phương cách triển khai thì thiên biến vạn hóa, khi cương khi nhu, khi tiến khi lui tùy theo vấn đề, thời điểm, tương quan lực lượng cụ thể.

Chính vì vậy, Đảng luôn xác định phương hướng, nhiệm vụ, phương pháp thực hiện trong từng giai đoạn cách mạng cho phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Lịch sử đấu tranh với các đối thủ mạnh hơn gặp nhiều lần của dân tộc Việt Nam đã hình thành nghệ thuật nắm vững thời cơ, giành thắng lợi từng bước. Đó chính là tư tưởng “lấy ít địch nhiều, lấy yếu thắng mạnh”, kết hợp hài hòa, nhuần nhuyễn các lĩnh vực chính trị, quân sự, ngoại giao, kinh tế, văn hóa để tạo sức mạnh tổng hợp. Trong thời kỳ đổi mới, khi phát triển kinh tế xã hội trở thành nhiệm vụ trung tâm, chính sách đối